ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4360 /QĐ-UBND	*An Giang, ngày 20 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền quản lý của Thanh tra tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 238/TTr-TTT ngày 08 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) thay thế lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh An Giang (01 TTHC thay thế).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ tục này thay thế thủ tục hành chính thứ tự số 3, 4, Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền quản lý của Thanh tra tỉnh An Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Cục kiểm soát TTHC - BTP;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc VP;
- Lưu: VT, ptnhuynh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Quyết định số 4360 */ QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2026*
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung thay thế
1	2.002402	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình; trường hợp phức tạp được gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước có tiếp nhận yêu cầu giải trình và thực hiện việc giải trình	Không có	- Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; - Nghị định số 184/2026/NĐ-CP ngày 25/5/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.
2	2.002403	Thủ tục thực hiện việc giải trình					